

BẢN TIN HÀNG NGÀY

13 Tháng 03 2026



Vn-Index giảm 13 điểm do nhóm dầu khí sần hàng loạt

- Vn-Index phục hồi tăng điểm trong phiên sáng, nhưng lại giảm tới 13.3 điểm trong phiên chiều
- Số lượng mã giảm chỉ lớn hơn số mã tăng đôi chút
- Nhóm dầu khí sần hàng loạt là lý do chính khiến Vn-Index giảm sâu
- Các nhóm ngành còn lại, theo chúng tôi thấy ở mức cân bằng: nhóm tăng nhóm giảm và không ảnh hưởng quá lớn tới chỉ số
- Nhóm giảm là chứng khoán, ngân hàng, bán lẻ, và khu công nghiệp
- Nhóm tăng là xây dựng, và bất động sản
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng nhẹ 4.3% so với ngày trước đó

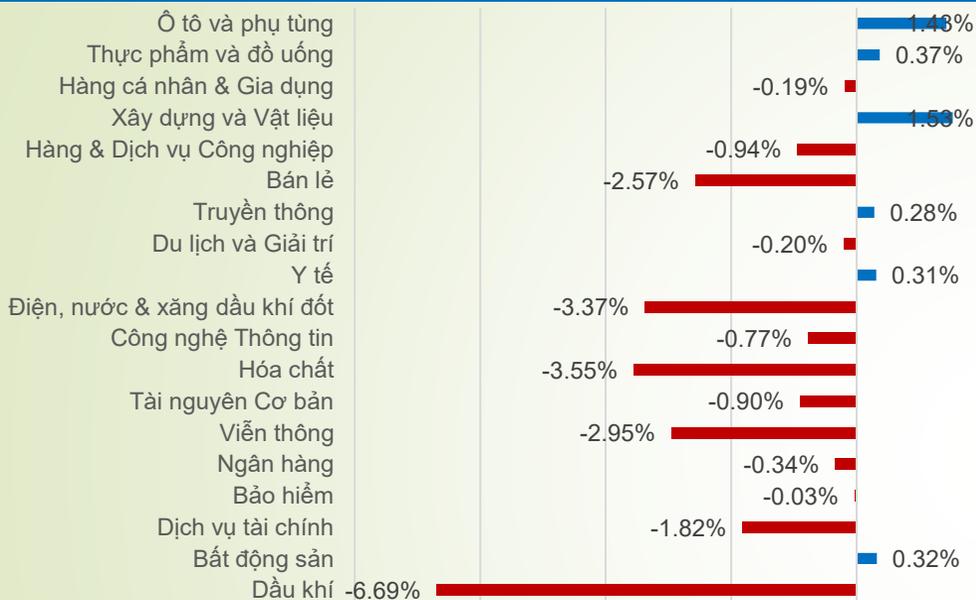
Đồ thị Vn-Index 3 tháng



Tổng quan thị trường

	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,696.2	245.8	124.8
(+/-)	-13.37	-2.01	0.9
(%)	-0.78%	-0.81%	0.72%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	877	857	69
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	24,714	1,488	1,025
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(397)	(82)	0
Số mã tăng	153	56	121
Số mã giảm	167	86	109
Số mã giá không đổi	60	62	115

Nhận định thị trường



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	26.86	2.50
2	Nguyên vật liệu	17.58	1.78
3	Công nghiệp	11.96	1.88
4	Hàng Tiêu dùng	15.06	2.43
5	Dược phẩm và Y tế	17.09	1.69
6	Dịch vụ Tiêu dùng	21.85	3.70
7	Viễn thông	24.54	5.92
8	Tiện ích Cộng đồng	14.75	1.99
9	Tài chính	17.11	2.39
10	Ngân hàng	9.20	1.50
11	Công nghệ Thông tin	14.10	2.93

- Hiện cũng chưa có tin gì đặc biệt liên quan đến nhóm dầu khí và giá dầu thế giới đang tăng, do đó, có lẽ các cổ phiếu dầu khí giảm sàn chỉ là hoạt động chốt lời đơn thuần
- Vn-Index thậm chí còn tăng điểm trong phiên sáng với thanh khoản thấp, áp lực bán không lớn, và giảm chỉ điểm trong phiên chiều do nhóm dầu khí
- Nhóm dầu khí thì vốn đã tăng quá cao trong 1 khoảng thời gian ngắn nên hiện nhà đầu tư cũng chưa nên bắt đáy vội
- Đối với các nhóm ngành khác, chúng tôi thấy phiên giao dịch hôm nay cũng không quá tệ. Thị trường phân hóa và tìm kiếm cơ hội đầu tư ở các nhóm ngành xây dựng, và bất động sản. Đây vốn là hoạt động luân chuyển dòng tiền bình thường.
- Do đó, chúng tôi vẫn đánh giá đây là phiên mua vào hợp lý.

Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu cơ bản		Tiện ích		Hóa chất	
VIB	1.50%	NVL	6.75%	DSC	3.47%	VHC	3.24%	HHV	6.84%	PTB	0.38%	PPC	6.61%	AAA	0.00%
ACB	1.30%	TCH	3.42%	EVF	2.72%	VNM	2.44%	VCG	3.30%	NKG	0.00%	REE	2.08%	PHR	-0.16%
LPB	0.97%	VHM	2.19%	VCI	0.96%	ASM	1.92%	CTD	2.81%	ACG	0.00%	CHP	1.79%	VFG	-0.78%
STB	0.15%	KDH	1.56%	TVS	0.00%	SAB	1.49%	CII	2.78%	HSG	-0.35%	GEG	1.52%	DPR	-1.90%
MSB	0.00%	SJS	1.46%	BCG	0.00%	BAF	1.15%	CTR	0.62%	HPG	-0.56%	HNA	1.12%	DPM	-2.35%
SSB	0.00%	DXG	1.45%	AGR	-1.35%	MSN	1.09%	VGC	-0.22%	DHC	-1.91%	NT2	0.57%	CSV	-3.22%
OCB	0.00%	PDR	1.31%	HCM	-1.37%	PAN	0.94%	HTI	-0.81%			VSH	0.46%	DGC	-4.33%
TCB	0.00%	VPI	1.21%	VND	-1.81%	HAG	0.33%	PC1	-1.83%			TMP	0.18%	DCM	-4.58%
SHB	0.00%	DXS	1.13%	VIX	-2.08%	FMC	-0.13%	BMP	-3.48%			PGV	0.00%	GVR	-5.03%
EIB	-0.22%	SIP	1.04%	FTS	-2.15%	BHN	-0.16%					BWE	0.00%		
BID	-0.25%	IJC	1.00%	ORS	-2.24%	KDC	-0.19%					SHP	-0.15%		
TPB	-0.31%	HDG	0.89%	BSI	-2.36%	ANV	-0.41%					TDM	-0.18%		
MBB	-0.38%	KOS	0.82%	SSI	-2.57%	DBC	-0.42%					PGD	-0.62%		
VPB	-0.39%	DIG	0.74%	VDS	-2.58%	MCM	-0.97%					POW	-0.75%		
HDB	-0.39%	HDC	0.56%	CTS	-2.71%	SBT	-1.53%					GAS	-6.99%		
CTG	-0.87%	QCG	0.00%			VCF	-3.18%								
VCB	-1.34%	CRE	0.00%												
NAB	-1.92%	KBC	-0.16%												
		VIC	-0.28%												
		SZC	-1.01%												
		NLG	-1.86%												
		VRE	-2.51%												
		BCM	-2.89%												

Giao dịch khối ngoại

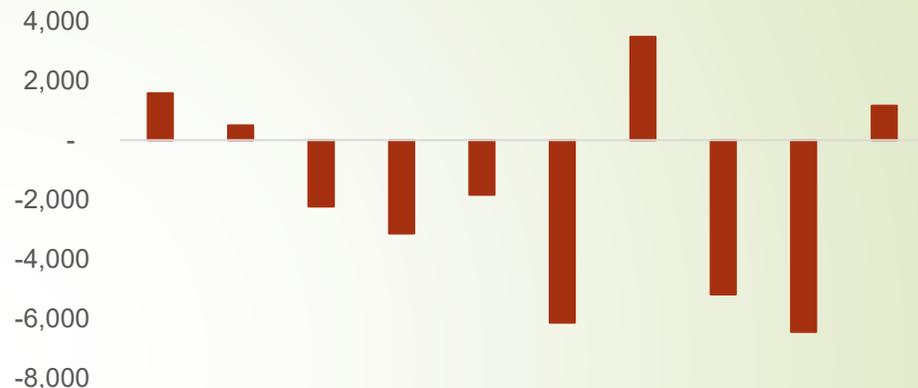
Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	KDH	HOSE	167.96	26.81	141.15
2	VNM	HOSE	173.04	33.95	139.09
3	MSN	HOSE	152.47	19.42	133.05
4	ACB	HOSE	176.10	56.64	119.46
5	VIB	HOSE	122.19	6.17	116.01
6	TCH	HOSE	147.75	33.98	113.77
7	VCI	HOSE	117.64	10.92	106.73
8	DCM	HOSE	153.92	83.05	70.87
9	VJC	HOSE	55.54	7.25	48.29
10	VPB	HOSE	89.11	47.33	41.78
11	VCG	HOSE	70.49	30.76	39.73
12	HHV	HOSE	30.41	0.36	30.05
13	VHC	HOSE	29.72	9.48	20.24
14	SHB	HOSE	21.27	2.87	18.40
15	LPB	HOSE	21.11	5.93	15.19

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	BSR	HOSE	25.97	312.13	- 286.16
2	VIC	HOSE	60.00	193.27	- 133.27
3	SSI	HOSE	37.59	136.84	- 99.25
4	VHM	HOSE	20.29	116.79	- 96.50
5	PLX	HOSE	13.62	103.19	- 89.56
6	PVD	HOSE	25.29	102.92	- 77.63
7	POW	HOSE	8.16	76.89	- 68.73
8	GAS	HOSE	5.16	70.06	- 64.90
9	DGC	HOSE	72.88	135.57	- 62.69
10	STB	HOSE	29.80	85.52	- 55.72
11	FPT	HOSE	41.60	91.91	- 50.30
12	BID	HOSE	84.45	134.69	- 50.23
13	DPM	HOSE	18.75	67.31	- 48.55
14	PVS	HNX	63.89	106.31	- 42.42
15	HPG	HOSE	103.32	141.86	- 38.55

Cập nhật vĩ mô

	Hôm nay	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	100.46	9.22%	17.62%	65.09%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	95.53	3.71%	22.24%	66.37%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	5,098.20	-1.34%	0.65%	17.86%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,065	0.02%	0.03%	-0.22%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,318	0.02%	0.03%	-0.22%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	27,190	0.00%	1.08%	1.38%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	4.20%	-0.36%	-1.54%	2.43%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.34%	0.00%	0.02%	0.27%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.44%	0.03%	0.04%	0.26%

Nhiều thông tin trái chiều lên giá dầu

1) Giá xăng RON 95-III tăng 330 đồng lên 25.570 đồng một lít; 2) Giá dầu Brent thế giới đóng cửa hơn 100 USD/thùng; 3) Mỹ tạm thời cho phép mua dầu từ Nga đang mắc kẹt trên biển nhằm giảm áp lực lên nguồn cung và ổn định giá dầu; và 4) Việt Nam giảm thuế nhập khẩu loạt mặt hàng xăng dầu về 0% trong 52 ngày nhằm khuyến khích doanh nghiệp mở rộng nguồn cung.

Lãnh đạo Bộ Tài chính: Vốn đầu tư phải tăng 16% mỗi năm, tỷ lệ đầu tư lên 40% GDP để đạt tăng trưởng cao

"Để tăng trưởng 2 con số, vốn đầu tư phải tăng trưởng bình quân khoảng 16% mỗi năm, đồng thời tỷ lệ đầu tư trên GDP cần nâng lên khoảng 40%", bà Tâm thông tin.

Giới đầu tư ngày càng tin Fed không giảm lãi suất trong năm 2026

Nhà đầu tư đang giảm mạnh kỳ vọng Fed sẽ cắt giảm lãi suất trong năm nay, khi cuộc khủng hoảng ngày càng leo thang tại Trung Đông khiến giá xăng tăng vọt và làm dấy lên nguy cơ lạm phát bùng phát trở lại.

Bản tin doanh nghiệp



Vint

CTCK tiếp tục bán giải chấp gần 12 triệu cổ phiếu DIG của gia đình Chủ tịch Nguyễn Hùng Cường

Từ giữa tháng 12/2025 đến nay, công ty chứng khoán đã bán giải chấp hơn 34 triệu cổ phiếu DIG của nhóm cổ đông liên quan đến Chủ tịch Nguyễn Hùng Cường.



MWG 'nhận quà' 38.000 tỷ đồng trước khi IPO Điện Máy Xanh?

DMX thông qua chính sách cổ tức 349,5% cho năm 2025, theo đó muốn trả hơn 38.000 tỷ đồng cho công ty mẹ MWG trước khi thực hiện hoạt động IPO.



Vonfram bước vào chu kỳ giá mới: MSR trở thành “cổ phiếu giá trị” cho nhà đầu tư trong, ngoài nước

Nhiều nhà đầu tư nhận định vonfram đang nổi lên như một mắt xích quan trọng của kỷ nguyên AI. Xu hướng này không chỉ định hình lại chuỗi cung ứng công nghệ toàn cầu mà còn mở ra triển vọng đầu tư đáng chú ý cho MSR - thành viên MSN – doanh nghiệp sở hữu một trong những nguồn tài nguyên vonfram lớn ngoài Trung Quốc.

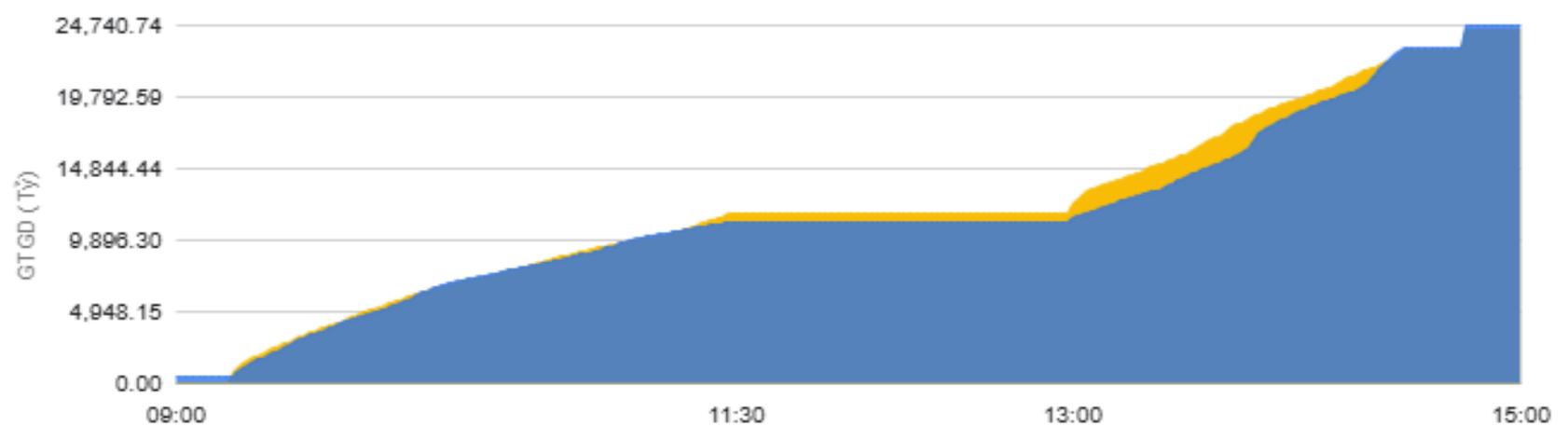
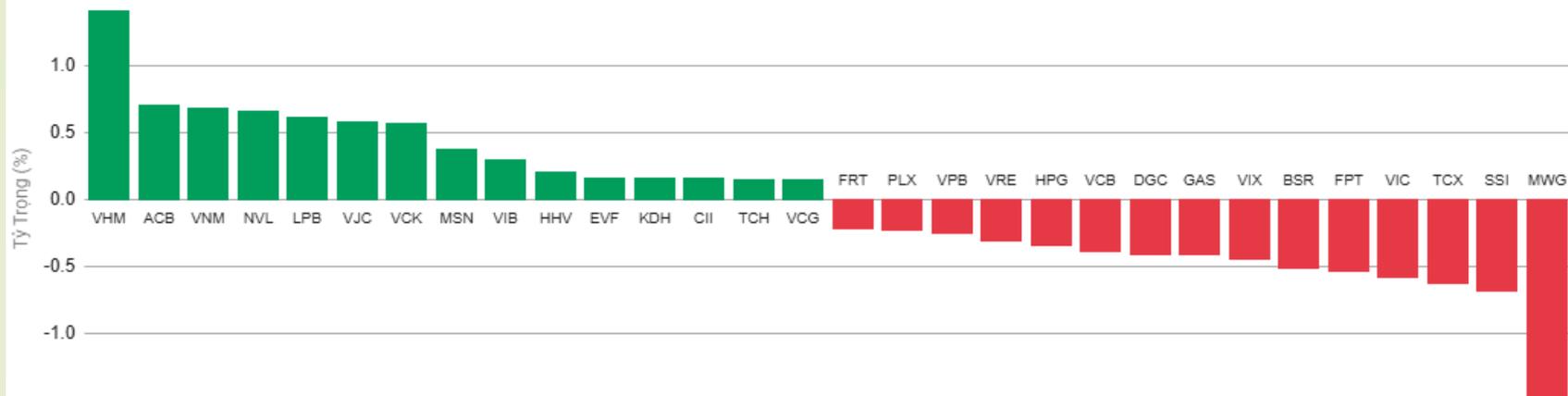
Lịch sự kiện

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
COM	16/03/2026	02/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
THG	16/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
ABT	17/03/2026	16/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30.00%	3,000
ACE	17/03/2026	29/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
KHS	17/03/2026	30/03/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10.00%	1,000
LAF	18/03/2026	17/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
VNL	18/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
CMF	19/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	50.00%	5,000
HGM	19/03/2026	09/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	88.00%	8,800
PPP	19/03/2026	22/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
SDC	19/03/2026	20/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5.00%	500
STP	19/03/2026	20/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	8.00%	800
ADC	20/03/2026	11/05/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15.00%	1,500
DP3	20/03/2026	29/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	40.00%	4,000
VTC	20/03/2026	10/04/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7.00%	700

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



● Tổng GTGD Hôm Nay ● Tổng GTGD Hôm Qua

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	16/01/2026	19,800	31,684	25,650	23.5%	Link	Link
TPB	1/7/2024	24/12/2025	17,350	19,405	16,000	21.3%	Link	Link
TCB	12/8/2024	7/1/2026	21,250	40,300	26,150	54.1%	Link	Link
MBB	29/8/2024	26/12/2025	24,850	26,907	23,450	14.7%	Link	Link
ACB	23/9/2024	23/12/2025	25,650	30,650	23,450	30.7%	Link	Link
HDB	15/10/2024	9/1/2026	27,150	32,191	25,600	25.7%	Link	Link
CTG	28/11/2024	15/01/2026	35,150	46,600	34,000	37.1%	Link	Link
VCB	24/2/2025	31/12/2025	93,100	64,040	59,000	8.5%	Link	Link
BID	20/3/2025	5/1/2026	39,800	43,088	40,650	6.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	23/1/2026	40,000	68,700	65,800	4.4%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	25,900	34,200	26,650	28.3%	Link	Link
HSG	14/02/2025	11/11/2025	16,650	17,700	14,350	23.3%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	16,100	15,950	13,900	14.7%	Link	Link
GMD	27/05/2025	24/11/2025	59,500	89,400	75,900	17.8%	Link	Link
VSC	18/06/2025	5/12/2025	16,550	25,140	24,800	1.4%	Link	Link
HAH	31/3/2025	10/12/2025	52,800	69,420	56,700	22.4%	Link	Link

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVTP VD	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá CP tại thời điểm báo cáo	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (13/03/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	41,550	45,000	26,400	70.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	33,300	42,000	26,000	61.5%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	16,150	20,800	14,000	48.6%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	6,500	12,000	6,250	92.0%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	28,950	40,500	31,950	26.8%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	71,000	83,000	53,700	54.6%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	18,450	30,000	25,250	18.8%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	58,400	87,200	98,000	-11.0%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	26,000	24,200	18,000	34.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	11/12/2025	18,050	18,704	15,450	21.1%	Link	Link
PVT	17/7/2025	2/12/2025	18,100	21,870	24,650	-11.3%	Link	Link
VCG	29/8/2025	26/12/2025	25,550	26,800	23,500	14.0%	Link	Link
CTD	24/9/2025	29/12/2025	81,900	87,650	80,400	9.0%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	170,000	149,100	14.0%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	89,000	107,500	82,000	31.1%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	50,600	40,500	40,000	1.3%	Link	Link



Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, HN

Hotline: 1900.1055

Fax: 0243.941.0248

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, HCM

Hotline: 0283.838.5917

Fax: 0283.620.0887

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.